TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 213/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 15 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 418/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Đông N, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Đông N, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh D thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trọng T, sinh ngày 02/11/2004 đã trưởng thành không có khả năng lao động. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Con chung tên Nguyễn Hữu D, sinh ngày 11/8/2000; Nguyễn Trọng N, sinh ngày 07/8/2002 đã trưởng thành có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Kim T và anh Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai số 0004135 ngày 26/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Phong M;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trịnh Thùy Vân